

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 94/2024/HS-ST.
Ngày 29-11-2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
 - **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.
 - **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Hoàng Thị Thanh.
Ông Nguyễn Duy Chấn.
- **Thư ký phiên toà:** Ông Lý Khởi Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà:**
Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Vi Quốc V, sinh ngày 18/3/1995 tại tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Quốc Ph, sinh năm 1971 và bà Lang Thị Ph, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2024 chuyển tạm giam ngày 22/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đăk Mil đến nay – có mặt.

2. Lãng Văn Ch, sinh ngày 11/11/1997 tại tỉnh Đăk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã Đăk R, huyện Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lãng Văn Tr, sinh năm 1970 và bà Chu Thị C, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ Hoàng Thuý M, sinh năm 1999 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2024 chuyển tạm giam ngày 22/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đăk Mil đến nay – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lãng Văn Tr, sinh năm 1970 – Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đắc R, huyện Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

2. Dương Quốc H, sinh năm 1997 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đắc R, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Nguyễn Anh T, sinh năm 1978 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Đức Á, xã Đức M, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/8/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Vi Quốc V (sinh năm 1995, trú tại Thôn B, xã Đắc R, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông) và Lãng Văn Ch (sinh năm 1997, trú tại Thôn T, xã Đắc R, huyện Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông) rủ nhau góp mỗi người 500.000 đồng để mua ma túy. Vi Quốc V nhờ Dương Quốc H (sinh năm 1997, trú tại thôn 5, xã Đắc R'La, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông) chuyển khoản hộ 400.000 đồng cho Lãng Văn Ch (còn 100.000 đồng do Chung đang nợ Việt) để mua ma túy. Sau đó, Vi Quốc V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A23, gắn sim số 0899746465 liên hệ qua mạng xã hội Facebook với đối tượng L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy thì đối tượng L đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn Đức Ái, xã Đức Mạnh, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lãng Văn Ch điều khiển xe mô tô biển số 48E1 – 180.22 (xe mượn của ông Lãng Văn Tr, là bố của Chung) chở Vi Quốc V đi đến điểm hẹn lấy ma túy rồi điều khiển xe chở Vi Quốc V đi về. Đến 20 giờ cùng ngày, thì bị lực lượng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Tại cơ quan điều tra, Vi Quốc V và Lãng Văn Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Mil đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 0,6094 gam ma túy, loại Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 0,5837 gam; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xám ghi, biển số 48E1 – 180.22; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A23, gắn sim số 0899746465; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon màu bạc.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Vi Quốc V, Lãng Văn Ch dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản kết luận giám định số: 372/KL-KTHS, ngày 16/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắc Nông kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon hàn kín (bên ngoài gói nilon được quấn băng keo

màu đen) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamin; có khối lượng mẫu là 0,6094 gam.

Tại bản cáo trạng số: 91/CT – VKS(ĐM), ngày 08/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố bị cáo Vi Quốc V và Lăng Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vi Quốc V và Lăng Văn Ch về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Vi Quốc V từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Lăng Văn Ch (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xám ghi, biển số 48E1 – 180.22 cho ông Lăng Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A23 do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,5837 gam ma túy, loại Methamphetamine, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và tịch thu tiêu huỷ sim số 0899746465; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon màu bạc, do liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với Dương Quốc H do không biết bị cáo Vi Quốc V nhờ chuyển tiền để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lăng Văn Tr do không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên toà, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, kết luận giám định và chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

HDXX đã có đủ căn cứ xác định: Vào lúc 20 giờ 00 phút, ngày 13/8/2024, tại thôn Đức Ái, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Vi Quốc V và Lăng Văn Ch đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,6094 gam ma túy, là Methamphetamine mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...
c) ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

...
Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là loại độc dược do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển...trái phép các chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vì nhu cầu nghiện của bản thân dẫn đến phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an ninh tại địa phương, đồng thời đây cũng là tiền đề phát sinh các tệ nạn xã hội khác; do đó cần xử lý

nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, cùng thực hiện góp tiền mua ma túy, Ch là người điều khiển xe chở Việt ngồi đằng sau để đi đến địa điểm lấy ma túy, bị cáo Việt lấy ma túy do đối tượng bán ở chỗ hai bên thống nhất, còn Ch để tiền lại nơi bị cáo Việt vừa lấy ma túy mà bên bán đã thống nhất nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V, Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Vi Quốc V từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Lăng Văn Ch (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

HĐXX xét thấy mức đề nghị mà vị đại diện Viện kiểm sát đề ra là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng...”. Biên bản xác minh tài sản đối với bị cáo V, Ch ngày 05/9/2024, tại UBND xã Đắc R’La các bị cáo không có tài sản nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

[7.1] Đối với Dương Quốc H do không biết bị cáo Vi Quốc V nhờ chuyển tiền để mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với Lăng Văn Tr do không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7.3] Đối với đối tượng tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho các bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về vật chứng của vụ án: HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,5837 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và tịch

thu tiêu huỷ sim số 0899746465; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon màu bạc, do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A23, màu xanh, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xám ghi, biển số 48E1 – 180.22 cho ông Lăng Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Quốc V và Lăng Văn Ch phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Quốc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/8/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lăng Văn Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/8/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 0,5837 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và tịch thu tiêu huỷ sim số 0899746465; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon màu bạc, do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A23, màu xanh, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong do liên quan đến hành vi phạm tội.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xám ghi, biển số 48E1 – 180.22 cho ông Lăng Văn Tr là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Vi Quốc V và Lăng Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vi Quốc V, Lăng Văn Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi ích hợp pháp của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

6. Về hướng dẫn Thi hành án: Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Mil;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục - THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Huệ

